

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 28/07/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Đình Cường.**

Ông **Nguyễn Văn Phẩm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Kim Liên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Võ Nhựt Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 N 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 06 N 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 07 N 2022, đối với bị cáo: **Võ Văn N**, sinh N 1965, tại huyện Mang Thít. Nơi ĐKKHKT: ấp Cái Trôm, xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: Khóm 1, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Tám (chết) và bà Nguyễn Thị Hương (chết); anh em ruột có 06 người (lớn nhất sinh N 1958, nhỏ nhất sinh 1979); vợ là Bùi Thị Phụng; con ruột có 03 người (lớn nhất sinh N 1990, nhỏ nhất sinh 2005); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Nguyễn Phước Đức, sinh N 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bùi Thị Tuyết, sinh N 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Cái Cạn, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/02/2022 bị cáo Võ Văn N đang bán trái cây tại nhà trọ cho thuê “Sáu Triều” thuộc khóm 1, Thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, thì bị hại Đức điều khiển xe mô tô đến đòi tiền gửi bán hoa và trái cây, mà bị cáo N thiếu từ khoảng tháng 10/2021 đến nay, với tổng số tiền khoảng 3.000.000 đồng. Bị cáo N và Đức nói chuyện qua lại được một lúc thì lớn tiếng cãi vã nhau. Đức điều khiển xe mô tô về sạp trái cây của Đức ở đầu nhà lồng chợ Cái Nhum. Sau đó Đức và vợ của Đức tên Tuyết đi lại chỗ bán trái cây của bị cáo N nói chuyện, sau đó cả ba cãi vã nhau. Đức đi lại gần chỗ bị cáo N đang đứng dùng tay phải đưa lên đánh bị cáo N hai lần nhưng không trúng. Đức tiếp tục đánh lần thứ ba thì bị cáo N dùng tay phải cầm trái xoài ném vào Đức nhưng không trúng. Bị cáo N tiếp tục ném trái thứ hai thì trúng vào vùng mặt bên trái của Đức 01 cái. Sau đó Đức trở về nhà để nghỉ ngơi, còn Tuyết đi về sạp trái cây của mình.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo N đi bộ qua sạp trái cây của Tuyết để trả tiền hoa, trái cây với tổng số tiền 1.730.000 đồng. Sau đó bị cáo N đi về ra đường lộ nhựa ngay ngã ba đường vô chợ Cái Nhum thì phát hiện Đức điều khiển xe mô tô đến trên tay cầm đoạn thanh gỗ màu nâu dài khoảng 60 cm, thấy vậy bị cáo N bỏ chạy ra đường lộ nhựa. Đức xuống xe mô tô tay phải cầm đoạn thanh gỗ đuổi theo bị cáo N. Bị cáo N chạy được một đoạn khoảng 07 đến 08 mét thì dừng lại và quay mặt lại đối diện với Đức. Đức dùng thanh gỗ đánh vào người bị cáo N, lúc này bị cáo N dùng tay lấy 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, chiều dài 24cm, có hai mũi nhọn dựng trong chiếc túi đeo trước bụng đưa lên đỡ, làm thanh gỗ gãy làm hai đoạn. Sau đó Đức bỏ chạy bị cáo N rượt đuổi theo phía sau, dùng tay phải cầm kéo đâm trúng 01 (một) cái vào vùng lưng của Đức gây thương tích và bỏ cây kéo tại hiện trường. Sau đó Đức được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Xuyên Á tỉnh Vĩnh Long đến ngày 14/02/2022 thì xuất viện về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 24/2022/TgT ngày 11/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận về thương tích của bị hại Nguyễn Phước Đức như sau:

1. Dấu hiệu qua giám định:

Có 2 vết thương vùng lưng phải kích thước mỗi vết thương khoảng 02 cm vị trí L1-L3, cách cột sống khoảng 3 cm, sâu 3cm được điều trị, hiện tại sẹo 02 vết thương vùng lưng phải cách cột sống 3 cm, kích thước 1x0,2cm không gây cố tật.

2. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (Hai phần trăm).

Ngày 12/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố bị can đối với Võ Văn N về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự N 2015 được sửa đổi, bổ sung N 2017 và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến hôm nay.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, chiều dài 24cm, mũi nhọn, cán kéo quấn nhựa màu đen, có chữ màu vàng đỏ; 01 (một)

thanh gỗ màu nâu bị gãy xéo, cạnh dài nhất 25 cm, cạnh ngắn nhất 14 cm, đường kính 2,5 cm; 01 (một) thanh gỗ màu nâu bị gãy xéo, cạnh dài nhất 46 cm, cạnh ngắn nhất 35 cm, đường kính 2,5 cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo N và bị hại Nguyễn Phước Đức. Đây là công cụ dùng để thực hiện tội phạm nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự hiện nay bị hại là anh Nguyễn Phước Đức yêu cầu bị cáo N bồi thường chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền là: 8.341.721 đồng. Với yêu cầu trên thì bị cáo N thống nhất và đã bồi thường xong.

Đối với Nguyễn Phước Đức có hành vi dùng tay cầm đoạn thanh gỗ màu nâu dài khoảng 60 cm đánh vào người bị cáo N. Hiện nay Công an huyện Mang Thít đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Cáo trạng số: 31/CT- VKS.HMT ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo Võ Văn N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị hại xác định 02 vết thương được giám định là do bị cáo Võ Văn N gây ra. Bị hại giữ nguyên yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Võ Văn N, Tuy nhiên bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, tiền viện phí của bị hại tổng số tiền là: 8.341.721 đồng. Hiện nay, bị cáo thống nhất bồi thường và đã tự nguyện bồi thường cho bị hại xong.

Đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Văn N; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Võ Văn N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn N từ 09 tháng đến 01 N tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 N 06 tháng đến 02 N.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, chiều dài 24cm, mũi nhọn, cán kéo quấn nhựa màu đen, có chữ màu vàng đỏ; 01 (một) thanh gỗ màu nâu bị gãy xéo, cạnh dài nhất 25 cm, cạnh ngắn nhất 14 cm, đường kính 2,5 cm; 01 (một) thanh gỗ màu nâu bị gãy xéo, cạnh dài nhất 46 cm, cạnh ngắn nhất 35 cm, đường kính 2,5 cm

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/BTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, chứng minh được các hành vi, quyết định tố tụng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết quả giám định pháp y và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, đã thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10/02/2022 tại đường lộ nhựa ngay ngã ba đường vô chợ Cái Nhum bị cáo Võ Văn N dùng tay lấy 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, chiều dài 24cm, có hai mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm trúng 01 (một) cái vào vùng lưng của bị hại Nguyễn Phước Đức. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Phước Đức là 02% (Hai phần trăm) một cách trái pháp luật như đã nêu trên. Bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cố ý xâm hại đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật, đã xâm hại đến khách thể của Bộ luật hình sự bảo vệ. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Văn N đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3]. Tính chất, mức độ: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an địa phương, gây mất đoàn kết trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, bị hại có một phần lỗi, bị cáo có bà ngoại tên Nguyễn Thị Giáp được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Nên khi lượng hình bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có đủ khả năng tự cải tạo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng: 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, chiều dài 24cm, mũi nhọn, cán kéo quấn nhựa màu đen, có chữ màu vàng đỏ; 01 (một) thanh gỗ màu nâu bị gãy xéo, cạnh dài nhất 25 cm, cạnh ngắn nhất 14 cm, đường kính 2,5 cm; 01 (một) thanh gỗ màu nâu bị gãy xéo, cạnh dài nhất 46 cm, cạnh ngắn nhất 35

cm, đường kính 2,5 cm. Cơ quan điều tra đã chứng minh được tài sản của bị cáo Võ Văn N và bị hại Nguyễn Phước Đức nhưng cả hai không có yêu cầu nhận lại tài sản trên, tài sản không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả xong, nên miễn xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/BTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Văn N nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự N 2015, sửa đổi bổ sung N 2017.

- Tuyên bố bị cáo Võ Văn N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 N 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/07/2022.

Giao bị cáo Võ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long phối hợp với gia đình bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Võ Văn N.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả xong, nên miễn xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, chiều dài 24cm, mũi nhọn, cán kéo quấn nhựa màu đen, có chữ màu vàng đỏ; 01 (một) thanh gỗ màu nâu bị gãy xéo, cạnh dài nhất 25 cm, cạnh ngắn nhất 14 cm, đường kính 2,5 cm; 01 (một) thanh gỗ màu nâu bị gãy xéo, cạnh dài nhất 46 cm, cạnh ngắn nhất 35 cm, đường kính 2,5 cm.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2022.)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/BTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Văn N nộp số tiền: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện ;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Tỉnh;
- UBND xã Tân Quới Trung;
- Công an Tỉnh-Phòng hồ sơ ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Hùng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 7 N 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Thành Phước
2. Ông Nguyễn Văn Phẩm

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 06 N 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 07 N 2022, đối với bị cáo: **Võ Văn N**, sinh N 1965, tại huyện Mang Thít. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Tám (chết) và bà Nguyễn Thị Hương (chết); anh em ruột có 06 người (lớn nhất sinh N 1958, nhỏ nhất sinh 1979); vợ là Bùi Thị Phụng; con ruột có 03 người (lớn nhất sinh N 1990, nhỏ nhất sinh 2009); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Nguyễn Phước Đức, sinh N 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bùi Thị Tuyết, sinh N 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Cái Cạn, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT
ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn N phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất đạt 100%.

2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự N 2015, sửa đổi bổ sung N 2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất đạt 100%.

3. Mức hình phạt: Dương Minh Phụng 01 (một) N tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất đạt 100%.

4. Các vấn đề khác:

4.1. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, chiều dài 24cm, mũi nhọn, cán kéo quấn nhựa màu đen, có chữ màu vàng đỏ; 01 (một) thanh gỗ màu nâu bị gãy xéo, cạnh dài nhất 25 cm, cạnh ngắn nhất 14 cm, đường kính 2,5 cm; 01 (một) thanh gỗ màu nâu bị gãy xéo, cạnh dài nhất 46 cm, cạnh ngắn nhất 35 cm, đường kính 2,5 cm.

(Vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2022.)

4.2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/BTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Văn N nộp số tiền: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án giao hoặc được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất đạt 100%.

Biên bản kết thúc lúc 11 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phước Hùng

Nguyễn